

Hà Tĩnh, ngày 22 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 14/2026/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 3 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1975. Địa chỉ: Thôn M, xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Bị đơn*: Anh Đoàn C, sinh năm: 1968. Địa chỉ: Thôn M, xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147; Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2026;

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Đoàn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ con chung*: Chị Nguyễn Thị T và anh Đoàn C thống nhất quá trình sống chung chị T, anh C có 04 người con chung cháu Đoàn Thị Hồng N, sinh ngày: 03/4/1997, cháu Đoàn Thị P, sinh ngày: 08/10/1998, cháu Đoàn Thị N1, sinh ngày:

15/01/2000, cháu Đoàn Duy H, sinh ngày: 26/5/2005. Hiện nay cháu N, cháu P, cháu N1, cháu H đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Nguyễn Thị T và anh Đoàn C thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000338, ngày 11/3/2026. Trả lại cho Nguyễn Thị T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND Khu vực A;
- Cơ quan THA dân sự tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Dung**